

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 15-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Nguyên Đăng

Bà Dương Thị Kim Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Vũ Q và bà Đào Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 14/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 25/5/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1990, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi ở: khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Phạm Thị H; có vợ là Đặng Thanh T4 (*Đặng Thị T4*) và có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2019/HSST ngày 12/7/2019, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt L 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Đánh bạc. Được rút ngắn thời gian thử thách 10 tháng 02 ngày tại Quyết định số: 05/2020/HSST-QĐ ngày 10/9/2020 của TAND thành phố Chí Linh.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2010/HSST ngày 30/9/2010, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt L 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 07/11/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính L về hành vi: Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bằng hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong ngày 09/11/2018.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi ở: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Lê Thị N và có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi ở: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/8/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương khởi tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự (*đến nay chưa xét xử*).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

4. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1996, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi ở: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị L; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2020/HS-ST ngày 21/12/2020, TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt Q 21 tháng tù về tội Đánh bạc. Tại bản án phúc thẩm số: 26/2021/HS- PT ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 98/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của TAND thành phố Chí Linh, bị cáo Q chưa chấp hành bản án trên.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 206 ngày 30/5/2016, Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt Q 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 184 ngày 02/3/2018, Ủy ban nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt Q 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 20/11/2021, chuyển tạm giam ngày 23/11/2021 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người bào chữa:*

1. Ông Dương Đức Tr - Luật sư của Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: tầng 2, số X đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L; có mặt.

2. Ông Đoàn Văn H - Luật sư của Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: T, A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D; có mặt.

3. Ông Phan Ngọc N1 - Luật sư của Công ty luật TNHH A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: số 332, phố L, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trương Đình L1, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1959; cùng nơi cư trú: Số 120 khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T6, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Công ty TNHH một thành viên T. Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị L3 (*là vợ anh Lê Văn T*) - Chức vụ: Giám đốc. Nơi cư trú: khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Đồng Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: khu dân cư K, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Thế A

2. Anh Trần Anh S
3. Anh Lê Minh T1
4. Anh Lê Văn T2
5. Chị Lê Thị Y
6. Anh Hà Huy H
7. Ông Nguyễn Văn Đ1
8. Anh Hoàng Văn V
9. Anh Hoàng Văn N2
10. Anh Phạm Minh T3
11. Chị Nguyễn Thị S
12. Anh Nguyễn Văn L4
13. Anh Bùi Hải H1
14. Bà Nguyễn Thị H2
15. Anh Nguyễn Văn V2
16. Chị Đặng Thanh T
17. Chị Nguyễn Thị G

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. *Hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, Gây rối trật tự công cộng, Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng xảy ra ngày 07/02/2021 tại nhà ông Trương Đình L1:*

Năm 2020, do cần tiền làm ăn kinh doanh, anh Trương Đình Q1 nhiều lần vay của Nguyễn Thành L, tổng số tiền là 2.900.000.000 đồng. Sau đó, L đến nhà đòi tiền nhưng anh Q1 không có tiền trả. Tối ngày 04/02/2021, L cùng Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T đến cửa hàng vàng bạc nhà anh Q1 ở ngã ba Sao Đỏ, thành phố Chí Linh đòi tiền nhưng anh Q1 không có ở nhà. L, D, Q và T gặp chị Phạm Thị D1 (vợ anh Q1), yêu cầu chị D1 trả tiền thì chị D1 nói với L: Anh Q1 giờ trốn rồi, gia đình thì không có khả năng trả nợ do làm ăn thua lỗ. Nghe vậy nhóm L đi về. Đến ngày 06/02/2021, L bảo với D: Chỗ thằng Q1 vàng nợ em hơn 3 tỷ mà em gọi không được, gặp gia đình nó thì vợ nó bảo không trả được, anh xem thế nào phải bắn vào cửa nhà nó. D đồng ý và bảo với L tối sẽ đi bắn. Sau đó, D gọi điện cho Q nói: Tối nay, khoảng 12 giờ lên nhà anh rồi đi đòi nợ cùng anh. Q đồng ý. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 07/02/2021, Q đến nhà D, D lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 34P1-5651

(*đăng ký mang tên vợ D là chị Lê Thị N*) giao cho Q điều khiển, D ngồi phía sau mang theo khẩu súng bắn đạn ghém nhãn hiệu “BAIKAL” do L đưa cho D cất giấu trước đó. Trên đường đi D bảo với Q: Anh em mình đi đòi nợ cho L ở nhà thằng Q1 ở đường Hùng Vương, tý đến nhà anh bắn vào cửa để đe dọa. Khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đến nhà Q1 (*là nhà của ông Trương Đình L1 và bà Nguyễn Thị L2 là bố mẹ anh Q1*), Q chạy xe qua cửa, sau đó vòng lại, đỗ xe cách cửa nhà anh Q1 khoảng 6m. D ngồi sau xe dùng súng bắn 5 phát đạn vào cửa cuốn nhà ông L1, bà L2, gây hư hỏng 18 thanh nan. Sáng ngày 07/02/2021, ông Trương Đình L1 nhặt được 05 vỏ đạn tại lòng đường Quốc lộ 37, trước số nhà 120 Hùng Vương, cách mép vỉa hè 0,5m, đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh.

Sau khi bắn súng vào cửa nhà ông L1, D mang khẩu súng “BAIKAL” cất giấu cùng với khẩu súng AR-15 và các viên đạn trong 1 bao dứa màu xanh, để tại gian bếp của nhà D, bên cạnh tủ lạnh và các bao thóc. Khoảng 08 giờ ngày 07/02/2021, D gặp L và kể lại cho L về việc D cùng Q đến bắn vào nhà anh Q1.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KLĐG ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, kết luận: 01 cửa cuốn nhãn hiệu Austdoor có chiều cao 3,05m, rộng 4m, được mua mới lắp đặt năm 2010 với giá 45.000.000 đồng. Tài sản bị hư hỏng là 18 thanh nan có bản rộng 5cm, độ dày 0,5cm, trị giá 7.200.000 đồng, chi phí lắp đặt, sửa chữa là 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng ngày 07/2/2021 là 9.000.000 đồng.

Về nguồn gốc khẩu súng D, Q sử dụng bắn vào nhà anh Q1: Năm 2020, L nhặt được ở ven đường một bao tải dứa và một túi vải (*dạng túi đựng gậy đánh GOLF*), bên trong có 01 khẩu súng tiểu L2 AR-15, 01 khẩu súng bắn đạn ghém nhãn hiệu “BAIKAL”, cùng 89 viên đạn các loại. L mang về đưa cho D cất giấu 2 khẩu súng cùng số đạn trên tại nhà D, nhằm mục đích sử dụng bắn chim. Ngày 12/8/2021 bà Nguyễn Thị S, trú tại khu dân cư V, phường V, thành phố C, Hải Dương (*mẹ bị cáo D*) đã tự nguyện giao nộp: 01 bao tải dứa màu xanh, trong túi có 1 khẩu súng bằng kim loại màu đen trên thân súng có in chìm dòng chữ “COLT AR15”; 01 túi vải dạng túi đựng gậy đánh golf màu nâu xám, bên trong túi có 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, thân súng có chữ “BAIKAL”, 01 hộp giấy màu vàng đen, bên trong có 20 viên đạn, 01 hộp giấy màu vàng xanh bên trong có 01 mảnh giấy kẻ ô li được cuộn tròn, phía trong có 10 viên đạn có in chìm ký tự “A USA 9MM LUGER”, 04 viên đạn có in chìm ký hiệu “14 S&B 9mmM”; 01 khay đạn bằng nhựa, trong khay chứa 50 viên đạn có in chìm ký tự “A USA 9MM LUGER”.

Viện Khoa học hình sự - Bộ công an, đã giám định và kết luận:

+ 05 vỏ đạn do ông Trương Đình L1 giao nộp là vỏ của của loại đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho súng săn, súng tự chế có ổ đạn lắp vừa đạn ghém cỡ 12.

+ Các mẫu kim loại thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là các viên kim loại được nhồi, đóng được trong nòng súng kíp hoặc đạn ghém, không phải vũ khí quân dụng. Đạn ghém sử dụng bắn được cho súng săn, súng tự chế có ổ đạn lắp vừa đạn ghém.

+ Khẩu súng có chữ “COLT AR 15” kí hiệu M4 gửi giám định là súng tiểu L2 AR 15 cỡ nòng 5,56mm, thuộc vũ khí quân dụng, còn sử dụng bắn được.

+ Khẩu súng có chữ “BAIKAL” kí hiệu M5 gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng, còn sử dụng bắn được.

+ 02 khẩu súng kí hiệu M4, M5 gửi giám định không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn của các vụ án khác hiện đang lưu trong tầng thư dấu vết súng đạn của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 04 viên đạn niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là đạn cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng, còn sử dụng bắn được cho súng CZ83, K59... khi sử dụng súng bắn các loại này vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

+ 60 viên đạn là niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định là đạn cỡ 9 x 19mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được cho súng CZ75, Browning... Khi sử dụng súng bắn các loại này vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

+ 20 viên đạn niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là đạn ghém cỡ 12m, không thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng bắn được cho súng quân dụng Winchester model 1200, Saiga-12; súng săn cỡ 12, súng tự chế cỡ 12... Khi sử dụng súng bắn các loại này vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

+ Vỏ đạn và các viên kim loại trong 20 viên đạn niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định có đặc điểm hình dáng, kích cỡ giống với 05 vỏ đạn và 155 mẫu kim loại được kết luận tại bản Kết luận giám định số 2557/C09-P3 ngày 02/5/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 05 vỏ đạn đã giám định trong bản Kết luận giám định số 2557/C09-P3 ngày 02/5/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an do khẩu súng có chữ “BAIKAL” bắn ra.

*2. Hành vi Cường đoạt tài sản và Hủy hoại tài sản xảy ra từ ngày 04/8/2021 đến 10/8/2021 tại gia đình anh Lê Văn T6, chị Hoàng Thị L2 và tại bãi tập kết vật liệu của công ty TNHH một thành viên T, ở khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương do chị L2 làm Giám đốc.*

Thông qua anh Hà Huy H, sinh năm 1985, trú tại khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thành L quen biết với anh Lê Văn T6. Khoảng tháng 7/2021, L cấp cho anh T6 tài khoản *(đến nay anh T6 và L không xác định được)* để tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng internet. Sau khi đánh bạc được 1-2 tuần, anh T6 thua L số tiền 700.000.000 đồng, đã trả L 400.000.000 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng, anh H đã đứng ra nhận nợ với L nhưng không biết là nợ tiền gì. Anh T6 tiếp tục đánh bạc và nợ L số tiền 2.289.000.000 đồng. Ngày 02/08/2021, L cấp một tài khoản khác là V39J50D0147, mật khẩu Qqqq 1111 để anh T6 tham gia chơi cá độ bóng đá. Tài khoản này, anh T6 chưa sử dụng để đánh bạc lần nào. Cùng ngày L dùng số điện thoại 0912.174.345 nhắn vào số điện thoại 0392.026.163 của anh T6 chốt tổng số tiền nợ là 2.589.000.000 đồng *(bao gồm cả 300.000.000 đồng do anh H nhận nợ thay anh T6 nhưng chưa trả)*. L đòi tiền nhưng anh T6 chưa có tiền trả và nhiều lần không nghe điện thoại của L. Khoảng 21 giờ ngày 04/8/2021, L gọi điện cho anh Đồng Văn Đ, bảo Đ đi xe máy xuống cổng công ty gạch Thế Giới, địa chỉ cụm công nghiệp Tân Dân, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là nơi anh H làm việc gặp L, còn L đi ô tô cùng D đến. Sau đó L, H, D đi ô tô, Đ đi xe máy đến nhà T6 gặp, nói chuyện đòi tiền. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ và D vào gọi cửa nhà anh T6 nhưng không ai mở cửa thì D dùng chân đạp vào cửa cuốn nhà anh T6 nhiều lần, một lúc sau cả nhóm ra về. Trên đường về, anh T6 gọi điện thoại cho anh H, hai bên xảy ra cãi chửi nhau, anh T6 chửi bới thô tục và thách thức anh H, L về việc đòi nợ, nói sẽ báo Công an, sau đó anh T6 tắt máy. Lúc này, L ngồi trong xe nghe thấy nội dung anh T6 chửi nên nói với H và D: "Con chó này bố lão bố toét rồi", sau đó H về công ty gạch, L và D đi về.

Ngày 05/8/2021, L đến nhà D nói với D: "*Bây giờ T nợ 2.589.000.000 đồng rồi, nó còn chửi mình nữa, anh tính thế nào*", mục đích là bảo D làm cách nào ép T6 phải trả tiền cho L. D nói "*Để anh mua xăng đốt cửa nhà nó*", L đồng ý và đi về. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 34P1-5156 đến cửa hàng tạp hóa nhà ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1960, ở số 10 H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương mua 05 chai xăng *(loại chai nhựa 01 lít)*, D đổ vào bình xe mô tô 02 chai, còn 03 chai mang về để ở cổng nhà mục đích để tối mang đến đốt cửa nhà anh T6. Sau đó, D gọi điện bảo Vũ Xuân T5 *(T5 Mán)*, sinh năm 1997, trú tại khu 5, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương đến nhà D ăn cơm, tại đây D nói lại cho T5 biết việc có người nợ tiền không trả, tý đến nhà nó đòi, T5 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/8/2021, D lấy trong nhà ra 02 bộ áo mưa màu đen để vào balô, rồi gọi T5 dậy, khi ra đến cổng, D lấy 3 chai xăng treo vào đầu xe máy, sau đó D điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS: 34P1-5156 chở T5 ra đến cầu Bình thì dừng

lại. D, T5 lấy áo mưa ra mặc rồi đi đến nhà anh T6. Trên đường đi, D nói với T5 *"Tý nữa anh dùng xăng đốt cửa, em trông cho anh"*, T5 đồng ý. Sau đó, D và T5 đi đến trước cửa nhà anh T6 thì dừng xe, D đổ 02 chai xăng vào cửa cuốn, T5 đổ 01 chai xăng vào cửa cuốn, rồi D châm lửa đốt cháy làm cửa bị ám khói đen nhưng không bị thiệt hại, sau đó cả 2 lên xe đi về nhà D ngủ (*theo lời khai của bị cáo D*). Đến trưa ngày 06/8/2021, D gặp L nói "Đêm qua anh làm rồi" và kể lại việc rạng sáng ngày 06/8/2021 D đi cùng với T5 dùng xăng đốt cửa cuốn nhà anh T6. Đến khoảng 12 giờ ngày 09/8/2021, L đến nhà D nói: "Đã đốt nhà nó thế mà không thấy nó ý kiến gì cả, anh tính xem thế nào", mục đích là bảo D tiếp tục uy hiếp để anh T6 phải trả tiền, thì D nói "Thế để anh đi mua xăng tối xuống bãi đốt xe nhà nó", "Để anh gọi T đi cùng", L đồng ý và đi về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D gọi điện cho Nguyễn Văn T (*là cậu họ của L*) bảo về thăm bà ngoại L ốm, T đồng ý và đi đến nhà bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1954 (*bà ngoại của L*), ở khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D đến gặp T tại cổng nhà bà H2 và bảo "Tôi đi ép nợ cùng anh", T nói "Ép cho ai", D trả lời "Ép cho L", T đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D đến nhà và mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 34C1-12305 của bạn là anh Nguyễn Văn L4, sinh năm 1989, ở khu dân cư V, phường V, thành phố C (*đăng ký mang tên vợ anh L4 là chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1994*), sau đó đi về nhà lấy 02 bộ áo mưa, 01 đôi giày cho vào balo, rồi đi mua 03 chai xăng (*loại chai nhựa 1 lít*), đổ 1 chai xăng vào xe mô tô, 2 chai còn lại cho vào một balô màu đen rồi đi đến bãi bẫy chim tại khu cánh đồng Đọ Xá, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Trên đường đi, D gặp và nhờ anh Bùi Hải H1, sinh năm 1995, trú tại khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương chở T đến chỗ của D nhưng H1 không biết nhà T thì D bảo gọi điện thoại xem T ở đâu thì đến đón và dặn H1 *"Bảo cậu T cầm cho anh một con dao mèo, một đôi giày"*. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 gọi điện thoại cho T nói lại việc D dặn T mang theo một con dao mèo và một đôi giày, T lấy 01 con dao mèo (*dao này trước đây T mua, để lại ở nhà bà H2*), 01 đôi giày cho vào túi nilon rồi đi ra ngoài đường, H1 chở T đến gặp D rồi đi về nhà. Lúc này khoảng 01 giờ ngày 10/8/2021, T mở balô màu đen do D cầm theo trước đó thấy bên trong có 2 chai xăng và áo mưa, D và T lấy mặc áo mưa, đi giày, đeo khẩu trang, D cầm theo balô bên trong để 2 chai xăng, 01 con dao mèo, 01 bật lửa và điều khiển xe mô tô chở T đến bãi tập kết vật liệu của công ty TNHH một thành viên T, ở khu dân cư Trụ Thượng, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Trên đường đi D bảo với T "Tý đến cứ đứng trông người để anh làm". Sau khi vòng qua lại 2 đến 3 lần không thấy có người đi lại, D lấy con dao mèo đưa cho T và nói "Cậu đứng ở chỗ điện sáng kia có người ra thì gọi", T đồng ý, còn D mang theo balô đi vào bãi, đến đầu xe ô tô tải nhãn hiệu



DONGFENG, BKS: 34C-038.40 thuộc sở hữu của Công ty TNHH một thành viên Hoàng Thành Sao Đỏ do anh Hoàng Văn L7, sinh năm 1970, trú tại khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương làm Giám đốc cho Công ty TNHH một thành viên T thuê sử dụng. D nhặt một nửa viên gạch dưới đất đập nhiều lần vào phần kính cửa ô tô bên lái làm vỡ kính, D đổ 1 chai xăng vào bên trong cabin rồi nhặt túi nilon dưới đất, dùng bật lửa đốt túi nilon ném vào trong cabin xe làm lửa bùng lên, tiếp đó D ném chai xăng còn lại vào trong cabin xe làm cháy toàn bộ phần cabin xe, phần lớp xe phía trước bên phải. Quá trình D đốt xe thì T đứng cạnh nhà bảo vệ của bãi tập kết vật liệu xây dựng. Lúc này các anh Phạm Minh T3, sinh năm 1978, trú tại số 23 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng và anh Hoàng Văn N2, sinh năm 1967, trú tại tỉnh Quảng Ninh là bảo vệ đi từ nhà bảo vệ ra thì T nói: “Không phải việc của chúng mày đi vào trong”, sau đó anh N2 và anh T3 hô hoán mọi người ở bãi ra dập lửa. Còn D sau khi đốt xe xong đã chở T đi về nhà bạn là Trần Văn T9, sinh năm 1989, ở thôn C, xã N, thành phố C, D và T bỏ áo mưa, giày, dao cho vào 1 túi nilon đen, mang túi nilon và balô đựng các đồ dùng sử dụng đi đốt xe vứt xuống sông khu vực bến Nấu. D, T ngủ tại nhà T9 đến sáng thì D đi về nhà sau đó đem xe mô tô trả cho anh Nguyễn Văn L4, còn T đi sang Kinh Môn. Trưa ngày 10/8/2021, D gặp L nói “Đêm qua anh với T đốt xe tải ở bãi nhà nó rồi” và kể lại cho L nghe toàn bộ sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 44 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, kết luận: Giá trị phần thiệt hại và công thay thế, lắp đặt của 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, loại tải tự đổ, tải Tr 7.700kg, BKS: 34C-03840, đăng ký lần đầu năm 2013, theo từng bộ phận hư hỏng tại thời điểm ngày 10/8/2021 là 103.950.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 8665/C09-P2 ngày 08/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định nguyên nhân cháy, điểm xuất phát cháy đối với xe ô tô 34C - 038.40, kết luận: Có 2 điểm xuất phát cháy, điểm thứ nhất nằm ở khu vực cách thành xe bên trái khoảng 1,2 mét, cách thành phía trước khoảng 0,7 mét bên trong cabin xe; Điểm thứ hai nằm ở khu vực lớp phía trước bên phải. Nguyên nhân cháy là do tác động của con người sử dụng xăng gây ra.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D về tội Cường đoạt tài sản, tội Hủy hoại tài sản, tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170, khoản 2 Điều 178, khoản 1 Điều

178, khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T bị truy tố về tội Cường đoạt tài sản, tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170, khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q bị truy tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 178, khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo L, D, T, Q đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; về hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị mức án còn nghiêm khắc. Các bị cáo chưa chiếm đoạt được tiền, chưa gây hậu quả đến cùng, đề nghị xử mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo D và T trình bày: Đồng ý quan điểm của Luật sư đồng nghiệp bảo vệ cho bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D và T được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị N đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D phạm tội Cường đoạt tài sản, tội Hủy hoại tài sản, tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cường đoạt tài sản và tội Hủy hoại tài sản; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; khoản 1 Điều 178; điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, các Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L và từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, từ 16 tháng đến 17 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng; từ 13 tháng đến 14 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của các tội từ 11 năm 11 tháng đến 12 năm 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, từ 16 tháng đến 17 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng; từ 13 tháng đến 14 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của các tội từ 11 năm 11 tháng đến 12 năm 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2021

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, các Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, từ 15 tháng đến 16 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của các tội từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 01 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 56, 58 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Q. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, từ 12 tháng đến 13 tháng tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của các tội từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 10 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù tại Bản án số: 26/2021/HS-PT ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của các bản án từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2021.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cuối năm 2020, Nguyễn Thành L nhặt được khẩu súng tiểu L2 có chữ “COLT AR-15” và khẩu súng bắn đạn ghém có chữ “BAIKAL” là vũ khí quân dụng, cùng

89 viên đạn ở ven đường, đưa cho Nguyễn Văn D cất giấu tại nhà D ở khu dân cư V, phường V, thành phố C, Hải Dương. Rạng sáng ngày 07/02/2021, được sự đồng ý của L, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 34P1-5651 chở D ngồi sau mang theo khẩu súng bắn đạn ghém có chữ “BAIKAL” đi đến trước cửa nhà ông Trương Đình L1 (*bố đẻ anh Trương Đình Q1*), ở số 120 H, phường S, thành phố C, Hải Dương. D dùng súng bắn 05 phát đạn vào cửa cuốn nhà ông L1. Hậu quả, làm hư hỏng 18 thanh nan, trị giá tài sản bị thiệt hại là 9.000.000 đồng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo L, D đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng, tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng, tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự

[3] Ngày 04/8/2021 L, D cùng một số người khác đến nhà anh T6 để đòi số tiền 2.589.000.000 đồng do anh Lê Văn T6 nợ L nhưng anh T6 không trả. Ngày 05/8/2021, L và D thống nhất dùng xăng đốt cửa nhà anh T6 để đe dọa, buộc T6 phải tiền nợ. Rạng sáng ngày 06/8/2021, Nguyễn Văn D dùng xăng đốt cửa cuốn nhà anh T6 nhưng anh T6 vẫn không trả tiền cho L. Sáng ngày 10/8/2021, D cùng với Nguyễn Văn T, tiếp tục dùng xăng đốt xe ô tô BKS: 34C-03840 đang đỗ tại bãi tập kết vật liệu xây dựng của công ty TNHH một thành viên T (*do chị Hoàng Thị L3 là vợ anh T6, làm Giám đốc*), làm xe ô tô bị thiệt hại 103.950.000 đồng, mục đích đe dọa, uy hiếp tinh thần anh Lê Văn T6 và gia đình, khiến họ sợ hãi phải trả cho L số tiền 2.589.000.000 đồng mà anh đã nhận nợ với L. Các bị cáo L, D, T đều nhận thức rõ hành vi đốt cửa nhà, đốt xe ô tô nhằm gây áp lực, uy hiếp tinh thần của anh Lê Văn T6 và gia đình, để anh T6 sợ hãi phải trả cho L số tiền 2.589.000.000 đồng mà anh T6 đã nhận nợ. Các bị cáo sử dụng xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ để đốt xe ô tô. Như vậy, hành vi của các bị cáo L, D, T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản và tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 và điểm b, d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định truy tố đối với các bị cáo L, D, Q, T về các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân

dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm có đồng người tham gia. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, HĐXX phân tích, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của các bị cáo như sau:

[6] Đối với hành vi xảy ra tại nhà ông Trương Đình L1 và bà Nguyễn Thị L2: Các bị cáo L, D, Q phải chịu trách nhiệm đồng phạm về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Các bị cáo L, D còn phải chịu trách nhiệm đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Đối với hành vi uy hiếp anh T6, đốt cửa nhà, đốt xe ô tô để gây sức ép buộc anh T6 trả nợ; các bị cáo L, D, T phải chịu trách nhiệm đồng phạm về tội Cường đoạt tài sản và tội Hủy hoại tài sản.

[7] Trong vụ án này, bị cáo L là người đề xuất nên giữ vai trò đầu, bị cáo D là người thực hành tích cực nên giữ vai trò tiếp theo, bị cáo T và Q giữ vai trò sau cùng.

[8] Về nhân thân: Bị cáo L và bị cáo Q đều đã từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo D, T, Q sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D, T, Q không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[9] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Đối với tội Cường đoạt tài sản, các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại là anh T6 nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa

đạt; Tòa án áp dụng Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Các bị cáo phạm nhiều tội nên Tòa án tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q phải chấp hành hình phạt của nhiều bản án nên Tòa án quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng Gold, có lắp sim; 01 điện thoại Nokia 105, màu đen, có lắp 02 sim và 01 điện thoại Nokia 3310, màu đen, có lắp sim của bị cáo L; 01 điện thoại Iphone 6S, màu ghi lắp sim và 01 điện thoại Nokia 3310, màu đen lắp sim của bị cáo T; 01 điện thoại Iphone7, màu trắng lắp sim của bị cáo D; không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 điện thoại Iphone 6S Plus, màu ghi xám lắp sim và 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng hồng lắp sim thu của anh Lê Văn T6; 01 điện thoại Iphone XS, màu vàng Gold, lắp sim thu của anh Đồng Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS 34P1-5651, đăng ký xe mang tên Lê Thị N là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh T6, anh Đ và chị N nên trả lại các tài sản trên cho anh T6, anh Đ và chị N.

[12] Đối với 01 bao tải dừa màu xanh; 01 túi vải dạng túi đựng gậy đánh gold màu nâu xám, trên mặt túi có chữ “HONGRUN”; 05 vỏ đạn và 155 mảnh kim loại, được niêm phong trong phong bì thư hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[13] Đối với 01 khẩu súng tiểu L2 có chữ COLT AR-15 và 01 khẩu súng bắn đạn ghém có chữ BAIKAL là vũ khí quân dụng, cần chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương quản lý và xử lý theo quy định.

[14] Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Q khai mục đích bắn súng vào cửa nhà ông Trương Đình L1 nhằm uy hiếp tinh thần anh Q1 và gia đình, để anh Q1 phải trả cho L số tiền 2.900.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với vợ chồng anh Q1 để làm rõ anh Q1 có tiếp nhận được mục đích của L và đồng phạm dùng súng bắn làm gia đình anh Q1 sợ hãi phải trả tiền L hay không, nên chưa đủ căn cứ xác định hành vi của L, D, Q cấu thành tội phạm Cưỡng đoạt tài sản để khởi tố, xử lý theo quy định của pháp luật.

[15] Anh Lê Văn T6 và bị cáo Nguyễn Thành L khai cùng nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức chơi cá độ bóng đá, dẫn đến T6 thua và nợ L số tiền 2.589.000.000 đồng. Nhưng L và T6 đều không xác định được tài khoản cá độ bóng đá nào, tham gia cá độ trong những kèo bóng, trận bóng đá nào, đặt cược cụ thể bao nhiêu tiền trong từng kèo, từng trận bóng; tên miền “Bong88.com” chưa được người sử dụng thông báo sử dụng tên miền quốc tế với Bộ thông tin và truyền thông, nên không có thông tin về tổ chức, cá nhân sở hữu tên miền “Bong88.com” cũng như thông tin về tài khoản V39J50D01047. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định hành vi của T6, L phạm tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc.

[16] Ngày 17/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã ra Quyết định tách hành vi và các tài liệu có liên quan trong vụ án để giải quyết thành một nguồn tin về các hành vi có dấu hiệu của tội Cường đoạt tài sản, Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc để tiếp tục kiểm tra, xác minh giải quyết theo quy định là phù hợp.

[17] Bị cáo D khai T5 là người đi cùng D đến đốt cửa nhà anh T6 nhằm mục đích uy hiếp tinh thần làm T6 và gia đình sợ hãi phải trả tiền cho L, bị cáo L xác nhận việc được D kể cho biết Thiện đi cùng D đến đốt cửa nhà T6. Quá trình điều tra xác định, ngoài lời khai của D thì không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh T5 là người cùng D dùng xăng đốt cửa nhà anh T6 nên ngày 17/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của T5 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[18] Đối với hành vi của bị cáo D cất giấu 20 viên đạn do L đưa (*kết luận giám định không phải là vũ khí quân dụng*). Ngày 17/3/2022 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và L về hành vi không giao nộp vũ khí theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 10 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp pháp luật.

[19] Đối với anh Hà Huy H, Đồng Văn Đ có hành vi đi cùng nhóm L đến nhà anh T6 ngày 04/8/2021; anh Bùi Hải H1 chở bị cáo T đến gặp bị cáo D; anh Nguyễn Văn L4 cho bị cáo D mượn xe mô tô để đi đốt xe ô tô của gia đình anh T6; việc bị cáo D sử dụng xe mô tô của chị Lê Thị N để đến nhà ông L1 bắn đạn vào cửa nhà ông L1 và dùng để đi đốt cửa nhà anh T6 nhưng những người này khi đi cùng, khi cho mượn xe không biết việc các bị cáo phạm tội và sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[20] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; khoản 1 Điều 178; điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 38, 54, 55, 57 và 58 và của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D. Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 17, 38, 54, 55, 57 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 56 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Q.

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **1. Về tội danh:**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D phạm tội Cường đoạt tài sản, tội Hủy hoại tài sản, tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cường đoạt tài sản và tội Hủy hoại tài sản.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội Gây rối trật tự công cộng và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, 01 năm 04 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, 08 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; 02 năm 01 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của các tội là 12 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2021.



- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, 01 năm 04 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, 08 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; 02 năm 01 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của các tội 12 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, 01 năm 03 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của các tội 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng, 01 năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của các tội 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù tại Bản án số: 26/2021/HS-PT ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/11/2021.

### 3. Về vật chứng:

- Trả lại bị cáo L: 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng Gold, có lắp sim; 01 điện thoại Nokia 105, màu đen, có lắp 02 sim và 01 điện thoại Nokia 3310, màu đen, có lắp sim.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Iphone 6S, màu ghi, có lắp sim và 01 điện thoại Nokia 3310, màu đen, có lắp sim.

- Trả lại bị cáo D 01 điện thoại Iphone7, màu trắng, có lắp sim.

- Trả lại anh Lê Văn T6: 01 điện thoại Iphone 6S Plus, màu ghi xám, có lắp sim và 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng hồng, có lắp sim.

- Trả lại anh Đồng Văn Đ 01 điện thoại Iphone XS, màu vàng Gold, có lắp sim.

- Trả lại chị Lê Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, BKS 34P1-5651, đăng ký xe mang tên Lê Thị N.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bao tải dừa màu xanh; 01 túi vải dạng túi đựng gậy đánh gold màu nâu xám, trên mặt túi có chữ “HONGRUN”; 05 vỏ đạn và 155 mảnh kim loại được niêm phong trong phong bì thư.

*(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).*

- Chuyển giao 01 khẩu súng tiểu L2 có chữ COLT AR-15 và 01 khẩu súng bắn đạn ghém có chữ BAIKAL cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương tiếp tục quản lý và xử lý theo thẩm quyền. *(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương).*

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Sở T pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: Tòa Hình sự, VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**